TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2018/HSST
Ngày: 21/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

2/ Ông Phạm Văn Phước.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 2.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ngọc H, giới tính: Nữ; sinh năm 1966; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, phường A1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Trần Văn M (chết) và bà Đặng Thị Ngọc M (chết); Bị cáo có chồng: Huỳnh Văn T và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến 19/10/2017 được tại ngoại, có mặt.

2. Đỗ Kim T, giới tính: Nữ; sinh năm 1972; tại: Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp RC, phường CVL, quận O, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Đường A2, phường B2, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Đỗ Văn L và bà Lê Thị G; có chồng Phạm Quốc T sinh năm 1971 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003 ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến 04/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

3. Từ Thị Kiều P, giới tính: Nữ; sinh năm 1972; tại: Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A3, Phường B3, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Đường A3, phường B3, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Từ Phước H (chết) và bà Sơn Thị H sinh năm 1952; có chồng Trần Hiếu T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến 16/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

4. Võ Thị Ngọc H, tên gọi khác: Xô; giới tính: Nữ; sinh năm 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A4, phường B3, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Võ Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1958; có chồng tên Đ và 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến 16/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

5. Lê Thị Kim C, giới tính: Nữ; sinh năm 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 87/3, đường BOT, phường PH, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố B3, phường B3, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Lê Văn T sinh năm: 1964 và bà Trần Thị Ngọc H sinh năm 1966; có chồng Đinh Công P sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến 16/01/2018 được tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/10/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an Quận 2 phối hợp với Công an phường An Phú, Quận 2 tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Thị Ngọc H đang tổ chức đánh bài binh 06 lá Ấn Độ ăn thua bằng tiền tại nhà không số, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 cho nhiều người tham gia đánh bạc gồm: Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Từ Thị Kiều P, Võ Thị Ngọc H và mời các đối tượng Đặng Thị Cẩm G, Trương Văn N, Trương Văn H, Trần Thanh L, Trần Thị Thu M đang có mặt tại nơi đánh bài về làm rõ, riêng một số đối tượng khác không rõ lai lịch đã bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Trần Thị Ngọc H cùng đồng phạm đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 9/2017, H bắt đầu tổ chức cho nhiều người đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà không số, khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 để lấy tiền

xâu, trung bình mỗi ngày thu tiền xâu được khoảng từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, tính đến ngày bị bắt H thu lợi bất chính được 8.000.000 đồng. Khoảng từ 11 giờ ngày 12/10/2017, H chuẩn bị 01 bộ bài tây loại 52 lá bắt đầu tổ chức cho nhiều người đánh bài binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền tại nhà mình, hình thức đánh bài binh Ấn Độ là hình thức đánh bạc nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau, có một người làm cái hoặc nhiều người hùn với nhau làm cái dùng bộ bài tây loại 52 lá chia cho các tụ mỗi tụ 06 lá bài, sau đó người chơi sẽ sắp xếp 06 lá bài làm thành 02 chi, mỗi chi 03 lá để tính điểm từng chi với người làm cái, nếu thắng cả 02 chi thì coi như thắng ván bài đó, nếu 01 chi thắng, 01 chi thua thì coi như hòa, còn thua cả 02 chi là thua và phải chung tiền cho người làm cái hoặc người làm cái phải chung tiền cho mỗi tụ có người chơi, trung bình mỗi tụ đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi ván bài có khoảng 08 tụ (gồm cả người làm cái là một tụ) với nhiều người tham gia chơi, cứ sau 10 ván thì đến lượt người khác làm cái (làm cái xoay tua và người làm cái phải đưa cho Hà số tiền 50.000 đồng gọi là tiền xâu). Khi tham gia chơi bài thì Đỗ Kim T mang theo 1.300.000 đồng, Lê Thị Kim C mang theo 2.700.000 đồng, Từ Thị Kiều P mang theo 1.200.000 đồng, Võ Thị Ngọc H mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua bằng tiền, tham gia nhiều ván bài, có thắng, có thua. Vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang hùn tiền với một nam thanh niên (không rõ lai lịch) để làm cái ăn thua với 07 tụ gồm: H đặt một tụ số tiền 100.000 đồng, P hùn với Tr (không rõ lai lịch) mỗi người 100.000 đồng đặt một tụ số tiền 200.000 đồng, C đặt một tụ số tiền 100.000 đồng và bốn tụ khác có nhiều người tham gia (không rõ lai lịch) đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì bị Công an Quận 2 bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng và mời các đối tượng liên quan về trụ sở làm rõ, riêng một số đối tượng không rõ lai lịch đặt ở bốn tụ tham gia ván bài bị bắt quả tang đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá; 5.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.000.000 đồng thu giữ trong người T dùng để đánh bạc; 2.200.000 đồng thu giữ trong người C dùng để đánh bạc; 200.000 đồng thu giữ trong người P dùng để đánh bạc; 250.000 đồng tiền xâu thu giữ trong người H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc H, Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Võ Thị Ngọc H, Từ Thị Kiều P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án Đánh bạc do Trần Thị

Ngọc H, Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Võ Thị Ngọc H, Từ Thị Kiều P thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/10/2017 tại nhà không số, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2. T, C, H và P cùng tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền với số tiền cùng dùng để đánh bạc là 10.150.000 đồng. Hành vi của T, C, H, P đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Đối với Trần Thị Ngọc H có hành vi tổ chức đánh bạc cho nhiều người trong đó xác định T, C, H, P đánh bài ăn thua bằng tiền, để lấy tiền xâu. Hành vi của H chưa đủ căn cứ để xử lý về tội Tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi của H đã đồng phạm với T, C, H, P về tội Đánh bạc và cần phải xử lý nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác mới có đủ tính răn đe giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo T, C, H, P tuy là đồng phạm trong vụ án nhưng vai trò cũng như tính chất phạm tội mang tính giản đơn và có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật ở nơi cư trú do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo bản thân. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 ngày hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Kim T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Từ Thị Kiều P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H nộp lại 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều ăn năn hối cải, biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, Trần Thị Ngọc H đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu, các bị cáo T, C, H, P cùng tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền có số tiền cùng dùng để đánh bạc là 10.150.000 đồng. Hình thức đánh bạc của các bị cáo là đánh bài binh Ấn Độ là hình thức đánh bạc nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau, có một người làm cái hoặc nhiều người hùn với nhau làm cái dùng bộ bài tây loại 52 lá chia cho các tụ mỗi tụ 06 lá bài, sau đó người chơi sẽ sắp xếp 06 lá bài làm thành 02 chi, mỗi chi 03 lá để tính điểm từng chi với người làm cái, nếu thắng cả 02 chi thì coi như thắng ván bài đó, nếu 01 chi thắng, 01 chi thua thì coi như hòa, còn thua cả 02 chi là thua và phải chung tiền cho người làm cái hoặc người làm cái phải chung tiền cho mỗi tụ có người chơi. Đến 15 giờ 30 ngày 12/10/2017 thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo các bị cáo Trần Thị Ngọc H, Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Võ Thị Ngọc H, Từ Thị Kiều P đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, việc đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Vụ án có đồng phạm: Bị cáo H là người đứng ra rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà của mình, còn các bị cáo khác là đồng phạm giúp sức tích cực trong việc tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt cũng như tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Đồng thời, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Võ Thị Ngọc H, Từ Thị Kiều P, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 5.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.000.000 đồng thu giữ trong người T dùng để đánh bạc; 2.200.000 đồng thu giữ trong người C dùng để đánh bạc; 200.000 đồng thu giữ trong người P dùng để đánh bạc; 250.000 đồng tiền xâu thu giữ trong người H. Tổng cộng: 10.150.000 đồng. Xét đây là tang vật của vụ án là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 bộ bài tây loại 52 lá. Xét đây là công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Ngọc H, Đỗ Kim T, Lê Thị Kim C, Võ Thị Ngọc H, Từ Thị Kiều P** phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Ngọc H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ trước đây từ ngày 12/10/2017 đến 19/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Kim T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Từ Thị Kiều P** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phương cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Ngọc H** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Kim C** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tiếp tục duy trì các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mang các số 29-30-31-32-33/2018/HSST-BPNC ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với các bị cáo H, T, P, H, C cho đến khi các bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.150.000 (mười triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H nộp số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo Sáu không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo H phải chịu

tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà